TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày: 04/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Phạm Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/ QĐXXST–HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1965, tại tỉnh V

CCCD số: 070165000XXX, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 11/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có chồng và 01 người con sinh năm 2008

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Thị Thu T1, (tên gọi khác: N), sinh năm 1967, tại tỉnh Q.

CCCD số: 070167000XXX, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 10/4/202.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H; bị cáo có chồng và 02 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Hoàng Thị H, sinh năm 1972, tại tỉnh T.

CCCD số: 070172000XXX, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 10/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị C; bị cáo có chồng và 02 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. Phạm Minh H1, (tên gọi khác: X), sinh năm 1979, tại tỉnh T

CCCD số: 082079019XXX, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 10/5/2021.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị T1; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986, tại tỉnh B

CCCD số: 070086005XXX, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 12/8/2021.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Phạm Thị C; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 đến quán cà phê của Hoàng Thị H tại Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "phỏm" có thu tiền xâu. Khi đánh bạc, các con bạc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể: T sử dụng 4.190.000 đồng, không rõ thắng thua; T1 sử dụng 560.000 đồng, thua 500.000 đồng; S sử dụng 1.000.000 đồng, thua 300.000 đồng; H1 sử dụng 4.530.000 đồng, không rõ thắng thua; H cung cấp mền (chăn), hộp nhựa, bài loại 52 là và cho mượn phòng bếp để cho các bị cáo đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Sòng bạc chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 10.280.000 đồng (5.150.000 đồng trên chiếu bạc, 5.090.000 đồng trên người các bị cáo và 40.000 đồng là tiền xâu trong hộp nhựa), 01 cái mền, 10 bộ bài tây, 03 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-333.XX.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 10.280.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, 01 mền, 10 bộ bài tây, 01 hộp nhựa, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng chuyển Kho bạc nhà nước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

+ 03 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-333.XX là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 43/CT –VKS.BĐ ngày 09/6/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 từ 07 đến 09 tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 07 đến 09 tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 từ 07 đến 09 tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 07 đến 09 tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dung khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 20/12/2021, Hoàng Thị H cung cấp mền, hộp nhựa, bài loại 52 lá cho các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thị Thu T1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Các bị cáo đã sử dụng tổng số tiền 10.280.000 đồng vào việc đánh bạc. Đồng thời bị cáo Hoàng Thị H thu 40.000 đồng tiền xâu. Trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với nhau, tham gia với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo sử dụng nơi ở của mình, hỗ trợ phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Phạm Minh H1 có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo còn trong độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.280.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 mền, 10 bộ bài tây, 01 hộp nhựa.

Đối với 03 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 93L1-333.XX là tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 09 tháng tù (chín tháng tù). Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H1 09 tháng tù (chín tháng tù). Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 tháng tù (chín tháng tù). Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 09 tháng tù (chín tháng tù). Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 09 tháng tù (chín tháng tù). Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S về cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Minh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh H110.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh S 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.280.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mền đỏ, vàng, cam, 10 bộ bài tây, 01 hộp nhựa.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009931 ngày 16/5/20222 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Phạm Minh H1, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thu T1 và Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh